

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện
của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 23 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 36 chương trình đào tạo của các Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Trường Đại học Tây Bắc, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Cao đẳng Huế, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 23 ngày 25 và 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44 tiêu chí chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHKH, ĐHTN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện
của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,90	44	88



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên, giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Trường, phù hợp với Luật giáo dục đại học và yêu cầu đối với vị trí việc làm của viên chức thư viện viên hạng III. Chuẩn đầu ra của CTĐT bám sát yêu cầu của Khung trình độ quốc gia. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát, công khai trên website và các kênh thông tin khác.

2. Bản mô tả CTĐT được cập nhật, điều chỉnh, có đầy đủ thông tin cần thiết theo quy định. Đề cương chi tiết học phần được định kỳ rà soát, điều chỉnh theo đúng mẫu của Đại học Thái Nguyên và của Trường. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần được công khai trên website của Trường, phổ biến trong tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, tài liệu tuyển sinh, buổi học đầu tiên của học phần.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT, có số tín chỉ đảm bảo theo quy định. Phương pháp dạy học khá đa dạng, hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá cơ bản phù hợp với yêu cầu của chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình dạy học được sắp xếp theo tiến trình kiến thức chung, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành, có các học phần bắt buộc và tự chọn. Chương trình dạy học được tham khảo một số CTĐT của các trường đại học khác, nội dung được cập nhật và có tính tích hợp.

4. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố chính thức được công bố công khai. Tổ hợp các hình thức và phương pháp dạy học đa dạng phù hợp với chuẩn đầu ra và nội dung giảng dạy của học phần, giúp sinh viên củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Các quy định, quy trình, hướng dẫn đánh giá kết quả học tập của người học, phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá và giải quyết các khiếu nại kết quả kiểm tra đánh giá đầy đủ, rõ ràng. Hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thể hiện trong các đề cương học phần, được triển khai theo quy định, quy trình và hướng dẫn của Nhà trường. Kết quả đánh giá được phản hồi tới người học đúng thời gian quy định của, quy trình khiếu nại về kết quả học tập được người học tiếp cận dễ dàng.

6. Đội ngũ giảng viên được quy hoạch theo chiến lược phát triển của Trường theo từng giai đoạn, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và

phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ của CTĐT đảm bảo yêu cầu theo quy định. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại. Nhà trường/Khoa thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu theo quy định. Công tác quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được Nhà trường/Khoa thực hiện theo quy định. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát để cải tiến chất lượng.

7. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch dựa trên dự báo nhu cầu hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên ở thư viện, phòng thí nghiệm, công nghệ thông tin và các đơn vị hỗ trợ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và ổn định. Nhà trường có quy định, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển rõ ràng và công khai. Công tác đánh giá năng lực được thực hiện thường xuyên với tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ cao. Việc quản trị theo kết quả công việc được triển khai hiệu quả, có cơ chế khen thưởng, công nhận và đăng ký kế hoạch công tác hằng năm cho viên chức, người lao động.

8. Chính sách, tiêu chí và phương pháp tuyển sinh được thể hiện rõ ràng, minh bạch và có sự cải tiến qua các năm. Hệ thống giám sát học tập và rèn luyện được thiết lập có cơ cấu tổ chức, quy trình vận hành rõ ràng và được quy định cụ thể trong các văn bản của Trường. Việc ứng dụng công nghệ thông tin qua các phần mềm quản lý đã bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác theo dõi và xử lý kết quả của sinh viên. Hoạt động hỗ trợ người học đa dạng, phong phú, từ tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, đến hỗ trợ việc làm và khởi nghiệp, kết nối với doanh nghiệp để tạo cơ hội thực tập chuyên môn cho sinh viên. Nhà trường tạo dựng được môi trường học tập đảm bảo an toàn, vệ sinh và thân thiện, được định hướng bởi các quy định rõ ràng về văn hóa ứng xử. Các hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy, y tế học đường được triển khai bài bản, tạo sự yên tâm cho người học.

9. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học, và các phòng chức năng cùng các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện hiện đại, kết hợp hài hòa giữa không gian mở, với nhiều tiện ích dành cho cá nhân, nhóm và cộng đồng; nguồn lực thông tin đa dạng, cập nhật và truy cập mở tới một số thư viện trong nước, quốc tế; được quản lý, vận hành bởi phần mềm ElibLRC, công nghệ RFID, hạ tầng số. Sinh viên được cung cấp đầy đủ phòng thực hành tin học và thực hành nghiệp vụ chuyên môn với trang thiết bị chuyên dụng để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật bảo đảm cho hệ thống hoạt động ổn định và an toàn. Các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn được ban hành và áp dụng như vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giảng viên, sinh viên, tập huấn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ trật tự an ninh, an toàn xã hội.

10. Hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển CTĐT. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT của Nhà trường được rà soát và cải tiến trong chu kỳ đánh giá. Quy định việc rà soát, đánh giá các phương pháp

dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học nhằm đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Giảng viên của CTĐT tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và có các nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt động dạy và học. Các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và cụ thể từng đối tượng của Nhà trường, được đánh giá và cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các bên liên quan.

11. Nhà trường và Khoa xây dựng kế hoạch đào tạo theo năm học, cơ sở dữ liệu người học, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học. Trên cơ sở dữ liệu thống kê, phân tích, tìm hiểu nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học đã đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên các CTĐT sau 1 năm tốt nghiệp, dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp được cập nhật. Xác định đầy đủ nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của sinh viên. Thực hiện các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên, người học về các lĩnh vực đào tạo, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của CTĐT, đảm bảo chuẩn xác sự tương quan giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, diễn đạt lại chuẩn đầu ra để có thể đo lường, đánh giá được; định kỳ khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan để kịp thời điều chỉnh, cập nhật chuẩn đầu ra, mở rộng đối tượng và tăng số lượng người được khảo sát để đảm bảo độ tin cậy, có cơ sở bổ sung các chuẩn đầu ra phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu của các vị trí việc làm; thực hiện đối sánh chuẩn đầu ra của CTĐT với các cơ sở đào tạo khác để cải tiến chuẩn đầu ra một cách hiệu quả.

2. Rà soát và hoàn thiện các đề cương học phần, đảm bảo đầy đủ, chính xác các thông tin, hướng dẫn chi tiết, cụ thể về nội dung tự học, thiết lập đầy đủ các ma trận thể hiện sự đóng góp của chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, cập nhật tài liệu học tập của học phần; đa dạng hơn các hình thức phổ biến bản mô tả CTĐT và đề cương học phần tới các bên liên quan, phục vụ cho công tác quảng bá và tuyển sinh của Trường.

3. Rà soát chỉnh sửa lại ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT, bảo đảm thống nhất với nội dung các chuẩn đầu ra trong đề cương chi tiết học phần; rà soát lại tổng thể các học phần để đảm bảo mỗi học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra, tăng tính gắn kết giữa các

học phần trong chương trình dạy học; nghiên cứu giảm bớt số tín chỉ lý thuyết, tăng thời lượng tự học có hướng dẫn, giám sát, tăng số tín chỉ thực hành để giúp sinh viên trau dồi kỹ năng thực hành nghề nghiệp; phân tích cụ thể hơn kết quả khảo sát ý kiến của các bên liên quan và đối sánh chương trình dạy học với các chương trình dạy học của các trường đại học trong và ngoài nước để hoàn thiện việc thiết kế chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra và cập nhật cấu trúc, trình tự logic, nội dung của chương trình dạy học.

4. Hướng dẫn về cách thức tích hợp và chuyển tải triết lý giáo dục thành các mục tiêu, nội dung và hoạt động giảng dạy cụ thể trong từng học phần của CTĐT; tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu về thiết kế các phương pháp dạy học phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần, chú trọng tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại như học tập dựa trên dự án, học tập kết hợp (Blended Learning), lớp học đảo ngược; bổ sung thời lượng giảng viên hướng dẫn phương pháp tự học, tự nghiên cứu cho người học; tổng kết, đánh giá hiệu quả của việc triển khai phương pháp dạy học để cải tiến; chuẩn hóa hệ thống thu thập thông tin phản hồi của sinh viên, phân loại chi tiết các dữ liệu thu thập được đến từng học phần, từng giảng viên giảng dạy làm cơ sở điều chỉnh, đổi mới phương pháp dạy học.

5. Ban hành các quy định, tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; bồi dưỡng tăng cường năng lực cho giảng viên trong việc xây dựng, thiết kế các loại hình kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra; rà soát và bổ sung, đa dạng hóa các phương pháp kiểm tra đánh giá để thể hiện rõ yêu cầu cần đạt của chuẩn đầu ra học phần, trong đó chú trọng các phương pháp đánh giá trực tiếp các năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tế; áp dụng khoa học đo lường và đánh giá để thực hiện rà soát, đánh giá các kết quả thi nhằm đánh giá được độ tin cậy, độ giá trị của đề thi, câu hỏi thi, làm cơ sở cải tiến nâng cao chất lượng đề thi; tổ chức đánh giá về hiệu quả của từng phương pháp kiểm tra đánh giá và tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng trong CTĐT để cải tiến, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo từng chuẩn đầu ra; rà soát, điều chỉnh quy trình phúc khảo bài thi và thực hiện trên môi trường trực tuyến.

6. Có giải pháp nâng tỷ lệ giảng viên của CTĐT có trình độ tiến sĩ và có chức danh khoa học; xác định đầy đủ, lượng hóa các tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn bổ nhiệm, điều chuyển giảng viên dựa trên bộ năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên đã xác định trong đề án vị trí việc làm; ban hành quy định đánh giá năng lực giảng viên với các tiêu chí được lượng hóa và tiến hành đánh giá năng lực giảng viên để phục vụ cho các mục đích khác nhau; có giải pháp nâng cao kết quả hoạt động khoa học của giảng viên tham gia giảng dạy các học phần chuyên nghiệp của CTĐT.

7. Rà soát kế hoạch, chiến lược phát triển Trường; chú trọng phân tích đầy đủ, toàn diện, chi tiết nhu cầu về đội ngũ nhân viên, cán bộ hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng làm cơ sở cho quy hoạch, tuyển dụng, nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên, cán bộ hỗ trợ; hoàn thiện chính sách tuyển

dụng và bổ nhiệm nhằm thu hút, giữ chân được người có năng lực, có trình độ về làm việc tại các vị trí việc làm đặc thù ở một số đơn vị hỗ trợ; rà soát, cải tiến các tiêu chí đánh giá đội ngũ cán bộ, nhân viên, đảm bảo đánh giá đúng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên; thực hiện khảo sát nhu cầu, xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm; quy định rõ khối lượng công việc của nhân viên, cải tiến bảng phân công hoặc kế hoạch công tác cụ thể hàng năm; rà soát cải tiến việc lấy ý kiến góp ý của viên chức, người lao động đối với các chính sách, quy định, quy chế của Trường.

8. Thường xuyên khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về chính sách, tiêu chí và phương pháp tuyển sinh; khảo sát, đánh giá nhu cầu của thị trường lao động, làm cơ sở để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp; đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, bổ sung các chức năng tự động hóa việc thống kê, báo cáo và cảnh báo sớm kết quả và tiến độ học tập của người học; rà soát bộ công cụ khảo sát người học, bổ sung các tiêu chí mức độ hài lòng về chất lượng, hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ; xây dựng lộ trình cụ thể để thành lập bộ phận chuyên trách về tư vấn tâm lý học đường; triển khai các giải pháp hỗ trợ như tổ chức các hội thảo chuyên đề về sức khỏe tinh thần, kỹ năng quản lý cảm xúc, thiết lập các kênh tư vấn ẩn danh (email, hòm thư...) để sinh viên có địa chỉ tin cậy khi cần chia sẻ.

9. Xây dựng tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích và trang thiết bị chuyên dụng đáp ứng quy định của Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT; tối ưu hóa module quản lý thư viện trong không gian số và phát triển nguồn nhân lực vận hành, khai thác thư viện; xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị thực hành đáp ứng Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT và đánh giá dựa theo bộ tiêu chuẩn này; nâng cấp thiết bị tường lửa và các phần mềm diệt virus, hoàn thiện và tối ưu hóa các module quản lý, quản trị Trường; ban hành bộ tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn, điều chỉnh môi trường đáp ứng nhu cầu người khuyết tật.

10. Tăng số lượng lấy ý kiến đội ngũ các chuyên gia, các nhà khoa học cùng ngành từ các trường đại học, các cơ quan quản lý nhà nước, hội nghề nghiệp chuyên ngành khi xây dựng, rà soát phát triển CTĐT; tổ chức xin ý kiến các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh lại quy định về lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan sao cho rõ ràng, cụ thể, phù hợp cho từng cơ quan, đơn vị, tổ chức hội nghị/hội thảo tổng kết, đánh giá công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động khảo sát; xem xét tổng hợp các văn bản quy định về rà soát, đánh giá hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá người học, đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ... thành một quy định cụ thể để các bộ môn/khoa dễ dàng thực hiện đầy đủ và thống nhất; đi sâu phân tích về sự phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần để cải tiến hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá ngày càng phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần, góp phần đạt chuẩn đầu ra của CTĐT cho người học; đầu tư trang bị phòng thực hành tiếng cho người học; lưu ý đến các nghiên cứu cải tiến, phát triển CTĐT trong nghiên cứu khoa học; xem xét phân công trách nhiệm chủ trì toàn bộ hoạt động khảo sát sự phản hồi của các bên liên quan cho đơn vị chuyên trách để hoạt động thống nhất

và quản lý dữ liệu tập trung và xây dựng kế hoạch cải tiến mang tính bao quát, toàn diện; xây dựng kế hoạch tổng thể cải tiến chất lượng và đánh giá hiệu quả cải tiến sau hoạt động khảo sát hàng năm.

11. Quan tâm thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có CTĐT tiên tiến tương ứng về tỷ lệ tốt nghiệp, thời học theo hướng tăng quy mô các cơ sở giáo dục được đối sánh, xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thời học, tốt nghiệp của người học tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp; khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp người học thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn học tập và giảm thời gian tốt nghiệp trung bình của CTĐT; phân tích, đánh giá kết quả đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp CTĐT có việc làm trong nội bộ cơ sở giáo dục và các cơ sở giáo dục trong nước, khu vực để đề xuất những giải pháp phù hợp cho hoạt động cải tiến chất lượng CTĐT và hỗ trợ người học có việc làm sau khi tốt nghiệp; có giải pháp cụ thể, phù hợp để lựa chọn một số cơ sở giáo dục trong và ngoài nước có cùng CTĐT cho hoạt động đối sánh về loại hình, số lượng nghiên cứu khoa học sinh viên, kết quả đối sánh cần được phân tích, đánh giá để sử dụng cho hoạt động cải tiến số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên; thực hiện khảo sát các bên liên quan ngoài trường (cựu người học, nhà sử dụng lao động) thường xuyên/định kỳ về mức độ hài lòng đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ, tổ chức hoạt động đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan trong nội bộ Nhà trường và giữa CTĐT của cơ sở giáo dục với CTĐT của các cơ sở giáo dục khác.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thông tin - Thư viện của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.